

Giải pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho sinh viên khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Trần Thanh Tiến

Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Received: 08/04/2024; Accepted: 16/04/2024; Published: 26/4/2024

Abstract: During the research process, we came up with 6 solutions to develop communication capacity for students of the physical education department at Da Nang University of Sports and Sports. The solutions given are all necessary solutions for training and improving pedagogical communication capacity for students at school.

Keywords: Pedagogical Communication, Solutions, Teachers, Da Nang University of Sports and Sports.

1. Đặt vấn đề

Trong những lần đi thực tập tại các trường, sinh viên (SV) Trường Đại Học Thể dục thể thao (TDTT) Đà Nẵng còn lúng túng trong giao tiếp và trong cách ứng xử với thầy cô đồng nghiệp và các em học sinh. Kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp còn kém. Nhiều khi SV sử dụng từ ngữ không phù hợp với hoàn cảnh. Một số SV rất ngại khi trò chuyện với người khác và không thể trao đổi công việc trực tiếp ở trước đám đông. Do vậy, SV thường không tự tin khi giao tiếp, ngại ngùng, lúng túng khi đi phỏng vấn xin việc, khó khăn trong việc thiết lập các mối quan hệ trong môi trường mới, thiếu linh hoạt và nhạy bén khi giải quyết các tình huống xảy ra. Nếu SV không có những năng lực giao tiếp sư phạm, sau khi rời ghế nhà trường, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công việc. Vì vậy, tác giả tiến hành nghiên cứu thực trạng năng lực giao tiếp của SV và đưa ra giải pháp phát triển năng lực giao tiếp cho SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp (KNGT) sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

2.1.1. Kết quả nghiên cứu về các giải pháp phát triển năng lực giao tiếp của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Năng lực giao tiếp của SV được chúng tôi nghiên cứu ở hai khía cạnh biểu hiện: Năng lực định hướng, tổ chức và năng lực thực hiện quá trình giao tiếp. Khảo sát năng lực định hướng, tổ chức quá trình giao tiếp của SV, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2.1. Năng lực định hướng, tổ chức quá trình giao tiếp của SV khoa GDTC trường đại học TDTT Đà Nẵng (N=200)

TT	Các năng lực cụ thể:	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
----	----------------------	-----	-----	---------

1	Tiếp xúc, thiết lập quan hệ giao tiếp	2.07	0.9	1
2	Nắm bắt mục đích của đối tượng giao tiếp	2.21	0.86	6
3	Nắm bắt cảm xúc, tâm trạng của đối tượng giao tiếp	2.16	0.84	3
4	Xây dựng bầu không khí giao tiếp tích cực	2.20	0.86	5
5	Xây dựng hình ảnh bản thân trong giao tiếp	2.08	0.89	2
6	Tổ chức môi trường/bối cảnh giao tiếp thích hợp (lựa chọn, sắp xếp thời gian, không gian, địa điểm giao tiếp)	2.17	0.88	4
ĐTB:		2.15	0.87	

Ghi chú: Điểm càng cao thì năng lực giao tiếp càng hạn chế

Xét chung toàn thang đo, kết quả nghiên cứu ở bảng 2.1 cho thấy năng lực định hướng, tổ chức quá trình giao tiếp của SV ở mức Trung Bình (ĐTB = 2,15).

Bên cạnh năng lực tổ chức định hướng quá trình giao tiếp, năng lực thực hiện quá trình giao tiếp có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả giao tiếp. Qua khảo sát năng lực thực hiện quá trình giao tiếp của SV, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2.2. Năng lực thực hiện quá trình giao tiếp của SV khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (N=200)

TT	Các năng lực cụ thể:	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Làm chủ cảm xúc, hành vi của bản thân trong quá trình giao tiếp	2.11	0.89	4
2	Lựa chọn và sử dụng ngôn từ trong truyền đạt thông tin đến đối tượng giao tiếp (đặc biệt là giao tiếp bằng lời nói)	2.19	0.9	8
3	Vận dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (như ánh mắt, nét mặt, nụ cười...) trong quá trình giao tiếp	2.18	0.9	7
4	Thể hiện sự chủ động, tích cực trong quá trình giao tiếp	2.16	0.89	5
5	Kiểm soát, điều khiển quá trình giao tiếp	2.36	0.78	12
6	Tạo ấn tượng tốt với đối tượng giao tiếp trong suốt quá trình giao tiếp	2.02	0.9	3

7	Thực hiện các nghi thức cơ bản trong quá trình giao tiếp (chào hỏi, thăm hỏi, bắt tay...)	1.82	0.89	1
8	Thuyết phục đối tượng giao tiếp	2.33	0.85	11
9	Nhận biết, xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp	2.29	0.85	10
10	Thể hiện sự tự tin trong giao tiếp	1.93	0.92	2
11	Duy trì và phát triển cuộc giao tiếp	2.28	0.86	9
12	Thể hiện sự lắng nghe trong quá trình giao tiếp	2.17	0.9	6
ĐTBCL:		2.15	0.88	

Ghi chú: Điểm càng cao, năng lực giao tiếp càng hạn chế

Phân tích sâu từng năng lực cụ thể, kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ biểu hiện của các năng lực giao tiếp là khác nhau.

Năng lực được đánh giá ở mức tốt nhất trong thang đo gồm: “Năng lực thực hiện các nghi thức cơ bản trong quá trình giao tiếp (chào hỏi, thăm hỏi, bắt tay...)”. Còn lại những năng lực khác của SV ở mức hạn chế, SV cần bồi dưỡng để hoàn thiện hơn.

Bảng 2.3. Năng lực giao tiếp của SV (theo %) (N=200)

Mức độ	SL	%
Tốt	15	7,5
Khá	60	30
Trung bình	120	60
Kém	5	2,5
Tổng	200	100

Xét theo %, số liệu ở Bảng 2.3 cho thấy năng lực giao tiếp SV đạt ở mức Tốt chỉ có (7,5%) SV đạt ở mức Tốt, (30%) SV đạt ở mức Khá, tuy nhiên còn tới 60% SV có năng lực giao tiếp ở mức Trung bình và 2,5% SV có năng lực giao tiếp ở mức Kém. Đây là những con số rất đáng để phải quan tâm.

2.1.2. Thực trạng nhận thức của SV về vai trò phát triển năng lực giao tiếp sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Để tìm hiểu thực trạng phát triển năng lực giao tiếp sư phạm của SV Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, đề tài đã tiến hành hỏi ý kiến của 200 SV khoa GDTC và phỏng vấn trực tiếp các GV các môn học để lấy ý kiến bổ sung cần thiết cho việc tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng của đề tài chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu những đặc điểm giao tiếp của SV trên 3 phương diện nội dung, nhu cầu và năng lực giao tiếp sư phạm và xác định được những kết quả như sau:

1) Nhu cầu giao tiếp sư phạm của SV khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Để tìm hiểu mức độ nhu cầu giao tiếp sư phạm của SV, chúng tôi sử dụng test P.O (phương pháp 1) kết hợp điều tra bằng anket (phương pháp 2) tiến hành trên 200 SV Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã thu được kết quả như sau:

Bảng 2.4. Mức độ nhu cầu giao tiếp sư phạm của SV theo 2 phương pháp đo (N=200)

Mức độ	Cao		TB cao		TB		TB thấp		Thấp	
	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
PP đo	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
SL	4	9	27	36	124	137	37	11	8	7
%	2,00	4,50	13,50	18,00	62,00	68,50	18,50	5,50	4,00	3,50
Thứ bậc	5	4	2	2	1	1	3	3	4	5
D	1		0		0		0		1	
D ²	1		0		0		0		1	

Như vậy, xét theo tỉ lệ phần trăm thì nhu cầu giao tiếp của SV ở mức trung bình là cao nhất 68,50% và mức cao là thấp nhất 2,00%. Nhìn một cách tổng thể thì mức độ nhu cầu giao tiếp sư phạm của SV có sự phân hóa rõ rệt. Nhu cầu giao tiếp sư phạm của các em được xếp vào cả 5 mức độ, tỷ lệ % của từng mức độ khác nhau.

2) Nội dung giao tiếp sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tìm hiểu đặc điểm về nội dung giao tiếp sư phạm của SV trường Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, chúng tôi tìm hiểu xem họ thường trao đổi với nhau về vấn đề gì. Kết quả nghiên cứu cho thấy nội dung giao tiếp của SV rất đa dạng và phong phú, nội dung giao tiếp cụ thể trong bảng 2.5.

Bảng 2.5. Mức độ biểu hiện các nội dung giao tiếp của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (N=200)

TT	Nội dung giao tiếp	Thường xuyên		Đôi khi		Chưa bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nội dung học tập	175	87,5	8	4	17	7,5
2	Phương pháp học tập	100	50	90	45	10	5
3	Việc phân đầu tư đường, rèn luyện	125	62,5	69	34,5	6	3
4	Tình bạn	150	75	40	20	10	5
5	Tình yêu	175	87,5	20	10	5	2,5
6	Hôn nhân	50	25	60	30	90	45
7	Tình dục	15	7,5	60	30	125	62,5
8	Sinh hoạt hằng ngày	185	92,5	10	5	5	2,5
9	Thời trang	100	50	85	42,5	15	7,5
10	Phim ảnh, các trò giải trí	175	87,5	8	4	17	7,5
11	Thể thao	195	97,5	5	2,5	0	0
12	Các tệ nạn xã hội	60	30	120	60	20	10
13	Nghịệp vụ sư phạm	55	27,5	115	57,5	30	15
14	Về các vấn đề thời sự, chính trị	50	25	125	62,5	25	12,5
15	Đánh giá, nhận xét người khác	175	87,5	20	10	5	2,5
16	Việc làm thêm	185	92,5	10	5	5	2,5
17	Công việc trong tương lai	190	95	5	2,5	5	2,5

Những chủ đề SV thường chia sẻ với bạn bè là: phương pháp học tập và nội dung học tập (> 50%), phim ảnh, thời trang (> 50%). Về tình bạn, tình yêu,

giới tính... là những vấn đề thầm kín cá nhân SV thường chia sẻ với bạn bè.

Những vấn đề đã phân tích trên đây cho thấy nội dung giao tiếp trong nhà trường của SV khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng cũng khá phong phú. Đây là cũng một cơ sở quan trọng để xây dựng công tác giáo dục nói chung và rèn luyện KNGT sư phạm nói riêng cho SV của trường.

2.1.3. Nguyên nhân, yếu kém về sự phát triển năng lực giao tiếp sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Biểu hiện năng lực giao tiếp của SV khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Bảng 2.6. Phương pháp phân tích SWOT

<p>Điểm mạnh: (Strengths)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên môn vững vàng - KNGT hiệu quả - Khả năng giao tiếp tự tin - Khả năng tạo ra môi trường học tập tích cực - Sự linh hoạt trong việc thích ứng với các phong cách giao tiếp khác nhau 	<p>Điểm yếu: (Weaknesses)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu năng lực quản lý lớp học đa dạng - Thiếu sự tự tin trong giao tiếp - Thiếu năng lực giải quyết xung đột và xử lý tình huống trong giao tiếp
<p>Cơ hội: (Opportunities)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các khoá học và đào tạo để cải thiện năng lực giao tiếp - Tạo ra các mô hình giao tiếp sáng tạo và tích cực trong quản lý lớp học - Sử dụng công nghệ để tăng cường giao tiếp và tương tác trong quá trình dạy học - Hợp tác với mọi người xung quanh để chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. 	<p>Thách thức: (Threats)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực trong giao tiếp với mọi người xung quanh - Sự phụ thuộc quá nhiều vào phương tiện truyền thông và thiếu khả năng sáng tạo trong công việc - Khả năng bị cô lập và hỗ trợ từ mọi người xung quanh - Cạnh tranh với công nghệ giáo dục mới

Kết quả của phân tích SWOT giao tiếp sư phạm giúp SV nhận diện và tận dụng điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, tận dụng cơ hội và đối phó với mối đe dọa trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, nó cũng giúp họ xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thành công trong lĩnh vực giáo dục.

2.2. Lựa chọn giải pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

1) *Cơ sở lý luận và thực tiễn lựa chọn các giải pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.*

Để lựa chọn các giải pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng dựa vào những điểm đặc trưng cơ bản của giao tiếp sư phạm

Đặc trưng thứ nhất, trong giao tiếp sư phạm, GV (chủ thể gián tiếp) không chỉ giao tiếp với học sinh qua nội dung bài giảng, tri thức khoa học mà còn là tấm gương sáng mẫu mực về nhân cách cho học sinh noi theo (do yêu cầu của xã hội qui định)

Đặc trưng thứ hai của giao tiếp sư phạm là người GV dùng các biện pháp giáo dục tình cảm, thuyết

phục vận động đối với học sinh. Không được dùng biện pháp đánh đập, hành hạ, trù dập học sinh.

Đặc trưng thứ ba của giao tiếp sư phạm là sự tôn trọng của nhà nước và xã hội đối với GV. Với truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nay cũng được nhà nước quy định bằng luật.

2) *Giải pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm của SV Khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.*

Để góp phần khắc phục nhược điểm trên – nâng cao KNGT cho SV khoa GDTC Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, giúp họ hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách người thầy, người huấn luyện viên tương lai đề tài xây dựng các giải pháp sau:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực sư phạm cho SV

- Nâng cao năng lực giao tiếp, kích thích lòng mong muốn tự giác, tích cực học tập, nghiên cứu trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm.

- Tổ chức, hướng dẫn SV thường xuyên và tích cực rèn luyện năng lực giao tiếp trong quá trình học tập và tham gia các hoạt động, giao tiếp

- Giải pháp nâng cao năng lực giao tiếp sư phạm qua việc tổ chức các hội thi

- Tăng cường trang bị và củng cố cho SV hệ thống tri thức về tâm lý học nói chung và giao tiếp sư phạm nói riêng.

Cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo chính sách cho SV

3. Kết luận

Vấn đề nâng cao năng lực giao tiếp sư phạm cho SV cần được quan tâm một cách đúng mức, nhằm phát triển, rèn luyện các KNGT và giảng dạy của họ. Quá trình nghiên cứu đã đưa ra 6 giải pháp nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho SV khoa giáo dục thể chất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Các giải pháp được đưa ra đều là những giải pháp cần thiết đối với công tác rèn luyện nâng cao năng lực giao tiếp sư phạm cho SV tại trường.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Thu Hiền (2015), *Giải pháp nâng cao KNGT cho SV trường Đại học thể dục thể thao Đà Nẵng.*

2. Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh (1999). *Giao tiếp sư phạm.* NXB Giáo dục.

3. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy (1998), *Tâm lý học tập I*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Phạm Văn Tuấn (2015), *Năng lực giao tiếp của SV Trường Đại học Trà Vinh*, TC KH&CN Đại học Đà Nẵng.